

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31- 5 - 2023

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Ngoan

2. Ông Nguyễn Hữu Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Xa – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2023/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023, Thông báo mở lại phiên tòa số 116/TB-TA ngày 23 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị T** – Sinh năm 1986. Vắng mặt

Cư trú: Khu vực T, P. T, Q. T, Tp ..

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tuấn E** – Sinh năm 1986. Vắng mặt

Cư trú: Khu vực P, P. T, Q. T, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Trương Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Do mai mối, chị Trương Thị T và ông Tuấn E tiến tới hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T vào năm 2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Nhưng từ năm 2016 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, nên chị T và ông Tuấn E đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay không còn liên lạc, tới lui với nhau nữa.

Về con chung: Chị T và anh T1 Em có 01 người con chung là Nguyễn Văn Bo B – Sinh ngày 09/10/2012. Cháu Bo B từ nhỏ do chị T chăm sóc nuôi dưỡng,

nay chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bo B đến trưởng thành, không yêu cầu ông Tuấn E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Tuấn E dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến tham gia tố tụng và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ hay ý kiến gì về vấn đề có liên quan đến yêu cầu xin ly hôn của chị T.

- Tại bản tự khai ngày 17/3/2023, cháu Nguyễn Văn Bo B có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ.

- *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:* Việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành của những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Tuấn E là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị T khởi kiện xin ly hôn và đồng thời yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi con. Đây là quan hệ pháp luật về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý giải quyết vụ án đúng theo thẩm quyền. Bị đơn vắng mặt không tham gia tố tụng, do đó vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khi đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn có yêu cầu xin xét xử vắng mặt; bị đơn tiếp tục vắng mặt đến lần thứ hai mà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về hôn nhân: Nhận thấy hôn nhân giữa chị T và anh Tuấn E là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cãi vã, không có giải pháp gì để khắc phục, nên đã sống ly thân từ năm 2016. Quá trình giải quyết vụ án, anh T1 Em dù được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn không đến tham gia tố tụng, bỏ mặc sự việc hôn nhân. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh Tuấn E đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân. Vì vậy, nên chấp nhận cho ly hôn là phù hợp.

[3.2] Về con chung: Chị T và anh Tuấn E có một người con chung là Nguyễn Văn Bo B – Sinh ngày 09/10/2012. Hiện cháu Bo B đang chung sống với chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến trưởng thành, và không yêu cầu cấp dưỡng, vì bản thân chị có việc làm và thu nhập ổn định để đảm bảo việc nuôi con.

Xét thấy, cháu Bo B đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ. Để ổn định cuộc sống, sinh hoạt và học tập của cháu, cần giao cháu cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh hiện tại, nếu sau này điều kiện hoàn cảnh thay đổi thì các đương sự cũng có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của người con.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ đối với người con nhằm đảm bảo cho con có điều kiện được sống tốt. Tuy nhiên, chị T cho rằng mình có việc làm và thu nhập ổn định nên đủ khả năng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Do đó, không buộc anh Tuấn E cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu, nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở như đã phân tích.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5; 28; 35; 39; 227; 228; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51; 56; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Trương Thị T và anh Nguyễn Tuấn E.

2. *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Văn Bo B – Sinh ngày 09/10/2012 cho chị Trương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Tuấn E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh T1 Em không ai được cản trở. Chị T, anh Tuấn E có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị T phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004953 ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ. Công nhận chị T đã nộp xong án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q . Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Kiệt